

Bản tin PwC Việt Nam

Vào ngày 4/8, chúng tôi đã gửi ra Bản tin cập nhật Nghị định 100/2016/NĐ-CP về thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, và quản lý thuế (“Nghị định 100”)

Bộ Tài Chính vừa ban hành Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12 tháng 8 (“Thông tư 130”) hướng dẫn thi hành Nghị định 100 và sửa đổi nhiều Thông tư về thuế khác. Hướng dẫn của Thông tư 130 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2016, cũng là ngày hiệu lực của Luật 106/2016/QH13 và Nghị định 100.

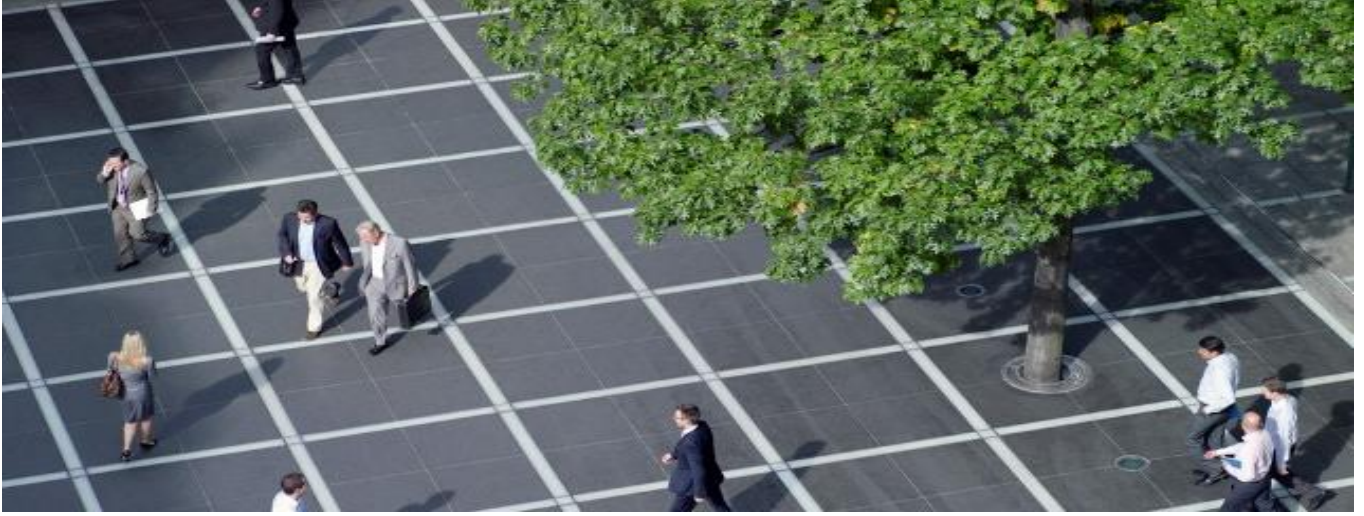
Mặc dù Thông tư này không cung cấp hướng dẫn cụ thể hơn cho Nghị định 100 như kỳ vọng, đặc biệt là về thuế tiêu thụ đặc biệt, chúng tôi vẫn tóm tắt dưới đây một số điểm đáng chú ý và so sánh giữa các quy định một cách tổng quan.

Xin vui lòng liên hệ với chúng tôi nếu quý vị cần thêm thông tin hoặc muốn thảo luận về ảnh hưởng của các thay đổi trên đối với Quý Công ty.

Luật 106	Nghị định 100 và CV 10315	Thông tư 130
Thuế giá trị gia tăng (“GTGT”)		
Cơ sở kinh doanh không còn được hoàn thuế GTGT (trừ một số trường hợp như doanh nghiệp xuất khẩu) mà được kết chuyển số thuế chưa được khấu trừ sang kỳ tiếp theo.	CV 10315 yêu cầu các cục thuế tiếp tục tiếp nhận và xử lý hồ sơ xin hoàn thuế GTGT đối với trường hợp có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết phát sinh trước tháng 7/2016 (kê khai theo tháng) và quý 3/2016 (kê khai theo quý).	Thông tư 130 lặp lại hướng dẫn của Nghị định 100 và CV 10315.
Dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng không đáp ứng được điều kiện để thực hiện đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật thì không được hoàn thuế GTGT.	Nghị định 100 hướng dẫn việc xác định các dự án này bao gồm các dự án của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện chưa được cấp giấy phép hoặc giấy chứng nhận kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hoặc bị thu hồi giấy phép/giấy chứng nhận đủ điều kiện, hoặc được xác định không đáp ứng được điều kiện để thực hiện đầu tư kinh doanh có điều kiện theo kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.	Thông tư 130 lặp lại hướng dẫn tại Nghị định 100.
Hoàn thuế GTGT vẫn được áp dụng cho doanh nghiệp xuất khẩu, có số thuế GTGT chưa khấu trừ hết từ 300 triệu trở lên.	Nghị định 100 quy định các cơ sở kinh doanh vừa có hàng hóa/dịch vụ tiêu thụ nội địa vừa hàng hóa/dịch vụ xuất khẩu phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa/dịch vụ xuất khẩu. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế GTGT đầu vào xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu hoạt động xuất khẩu trên tổng doanh thu.	Thông tư 130 quy định thêm mức ngưỡng cho số thuế GTGT được hoàn cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được hoàn (đáp ứng điều kiện hoàn thuế) không vượt quá 10% doanh thu xuất khẩu. Thông tư 130 không giải thích cụ thể hơn về điểm này, tuy nhiên, chúng tôi cho rằng đây chỉ là sự trì hoãn về thời gian hoàn thuế.
Hoàn thuế GTGT không áp dụng cho hàng nhập khẩu hàng sau đó xuất khẩu.	Nghị định 100 không quy định cụ thể về vấn đề này.	Thông tư 130 đưa ra ví dụ trong đó công ty nhập khẩu hàng sau đó xuất khẩu mà không thực hiện thêm gia công sản xuất. Trong trường hợp này, thuế GTGT hàng nhập khẩu và thuế GTGT đầu vào của dịch vụ vận chuyển, lưu kho hàng nhập khẩu không được hoàn mà chỉ mang sang kỳ kế tiếp để khấu trừ.

Bản tin PwC Việt Nam

Luật 106	Nghị định 100 và CV 10315	Thông tư 130
Thuế GTGT – tiếp theo		
Hoàn thuế GTGT không áp dụng cho dự án đầu tư chưa góp đủ vốn điều lệ như đã đăng ký.	Nghị định 100 không quy định cụ thể về vấn đề này.	Thông tư 130 nêu rõ quy định này áp dụng cho yêu cầu hoàn thuế GTGT nộp từ ngày 1/7/2016. Việc xác định tình hình góp vốn để xem xét việc hoàn thuế sẽ căn cứ vào ngày nộp yêu cầu hoàn thuế.
Đối với doanh nghiệp xuất khẩu, “hoàn thuế trước, kiểm tra sau” không áp dụng đối với người nộp thuế vi phạm các quy định pháp luật về thuế và hải quan trong những năm gần đây.	Nghị định 100 quy định rõ các vi phạm này bao gồm buôn lậu, trốn thuế, gian lận thuế (có thể thấy các hành vi vi phạm đã được quy định cụ thể hơn so với Luật).	Thông tư 130 lặp lại hướng dẫn tại Nghị định 100.
<p>Các loại hàng hóa dưới đây được bổ sung vào danh mục hàng hóa miễn thuế GTGT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài nguyên, khoáng sản xuất khẩu chưa chế biến hoặc tài nguyên, khoáng sản xuất khẩu đã chế biến thành sản phẩm khác có tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% trở lên. - Dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật. 	<p>Nghị định 100 định nghĩa các hàng hóa này cụ thể hơn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài nguyên, khoáng sản được khai thác trong nước gồm có khoáng sản kim loại, khoáng sản không kim loại, dầu thô, khí thiên nhiên, khí than. Chi phí năng lượng gồm nhiên liệu, điện năng và nhiệt năng. - Dịch vụ chăm sóc gồm chăm sóc về y tế, dinh dưỡng và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí, vật lý trị liệu, phục hồi chức năng. 	<p>Thông tư 130 cung cấp công thức xác định tỷ trọng trị giá tài nguyên, khoáng sản và năng lượng trên giá thành như sau:</p> $\frac{\text{Tỷ trọng trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng}}{\text{Trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng}} = \frac{\text{Tổng giá thành sản xuất sản phẩm}}{\text{Trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng}}$ <p>Trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng được xác định theo giá trị ghi sổ kế toán.</p> <p>Giá thành sản xuất sản phẩm bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung, và không bao gồm chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí tài chính và chi phí khác.</p> <p>Các yếu tố trên được căn cứ vào báo cáo quyết toán năm trước; trường hợp doanh nghiệp mới thành lập chưa có báo cáo quyết toán năm trước thì căn cứ vào phương án đầu tư.</p>



Luật 106	Nghị định 100 và CV 10315	Thông tư 130
Thuế tiêu thụ đặc biệt (“TTĐB”)		
<p>Trường hợp cơ sở sản xuất/cơ sở nhập khẩu bán hàng hóa cho cơ sở kinh doanh thương mại có mối quan hệ sau với cơ sở sản xuất/cơ sở nhập khẩu:</p> <ul style="list-style-type: none"> i) công ty mẹ – công ty con; ii) các công ty con trong cùng công ty mẹ; hoặc iii) có mối quan hệ liên kết, <p>thì giá làm căn cứ tính thuế TTĐB không được thấp hơn “tỷ lệ phần trăm” so với giá bình quân của các cơ sở kinh doanh thương mại mua trực tiếp của cơ sở sản xuất/nhập khẩu bán ra.</p>	<p>Nghị định 100 hướng dẫn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “Tỷ lệ phần trăm” là 7%. - Các công ty có mối quan hệ liên kết (khi một công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 20% vốn của công ty kia) thuộc đối tượng áp dụng của nguyên tắc 7% này. - Giá làm căn cứ tính tỷ lệ 7% là giá của cơ sở kinh doanh thương mại phụ thuộc/có mối quan hệ liên kết bán cho các cơ sở kinh doanh thương mại độc lập/không có mối quan hệ liên kết hoặc khách hàng. Tỷ lệ này áp dụng cho các cơ sở kinh doanh thương mại phụ thuộc/có quan hệ liên kết trong chuỗi phân phối đơn cấp lẫn đa cấp. Ngược lại, theo Thông tư 195/2015, giá làm căn cứ tính tỷ lệ phần trăm là giá bán của cơ sở kinh doanh thương mại độc lập. - Nguyên tắc 105% áp dụng cho xe ô tô nhập khẩu theo quy định trước đây trong Thông tư 195/2015 đã được bãi bỏ. 	<p>Thông tư 130 lặp lại hướng dẫn tại Nghị định 100.</p>
Quản lý thuế		
<p>Tiền chậm nộp giảm xuống mức 0,03%/ngày (tương đương 11%/năm). Đối với các khoản nợ tiền thuế, kể cả khoản tiền nợ thuế được truy thu qua kết quả kiểm tra, thanh tra phát sinh trước ngày 1/7/2016 nhưng đến ngày 1/7/2016 người nộp thuế vẫn chưa nộp vào ngân sách nhà nước thì được chuyển sang áp dụng mức tính tiền chậm nộp này từ ngày 1/7/2016.</p>	<p>CV 10315 nêu rõ quy định này áp dụng cho cả số tiền nợ thuế và số tiền thuế khai thiếu (do người nộp thuế tự phát hiện hoặc cơ quan thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra). Mức 0,03% chỉ được áp dụng từ ngày 1/7/2016. Tiền chậm nộp theo mức 0,05% (hoặc mức phù hợp quy định của văn bản pháp luật từng thời kỳ) vẫn được áp dụng từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế đến ngày 30/6/2016.</p>	<p>Thông tư 130 lặp lại hướng dẫn tại CV 10315.</p>